

ĐIỀU LỆ
HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA I, NHIỆM KỲ 2026 – 2031
*(Kèm theo Quyết định số 2618 /QĐ-UBND, ngày 19 / 8 /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk.
2. Tên tiếng Anh: Daklak province Association for Promoting Education (Tên viết tắt là DAPE).
3. Biểu tượng: Sử dụng biểu tượng của Hội Khuyến học Việt Nam.



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; tập hợp các tổ chức, mọi công dân Việt Nam tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, tự nguyện góp sức cho phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã Hội học tập; cùng cả nước xây dựng xã Hội học tập; nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nguồn nhân tài phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, của đất nước, Hội nhập khu vực và quốc tế.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại số 08, đường Nguyễn Tất Thành, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội là Hội viên tổ chức của Hội Khuyến học Việt Nam, hoạt động trên phạm vi tỉnh Đắk Lắk, trong lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã Hội học tập và học tập suốt đời.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sự quản lý nhà nước về lĩnh vực khuyến học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội là tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Có sự hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Được đại diện cho Hội viên tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hội.
3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định.
4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.
6. Được tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Nghĩa vụ của Hội:
 - a) Phổ biến, tuyên truyền, vận động Hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã Hội của đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã Hội;
 - b) Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc Hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp

luật của Nhà nước và điều lệ Hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng;

c) Phát triển, tập hợp, đoàn kết Hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Hội viên, các tầng lớp Nhân dân;

d) Định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các cấp có thẩm quyền theo quy định, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính Hội hoạt động;

đ) Xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định về chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường;

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm, trong đó phải xác định rõ chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phần ngân sách nhà nước hỗ trợ xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền được phân công theo dõi, chỉ đạo Hội trước ngày 30 tháng 6.

2. Trách nhiệm của Hội:

a) Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã Hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

b) Tập hợp, đoàn kết Hội viên giữ vai trò nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã Hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã Hội học tập;

c) Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho Hội viên, hướng dẫn Hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ, quy chế, quy định của Hội;

d) Khuyến khích và hỗ trợ việc dạy và học trong nhà trường; vận động Nhân dân tích cực học tập, học tập suốt đời, quan tâm đến những người nghèo, người khuyết tật không có điều kiện học tập và những người có năng khiếu nhằm nâng cao dân trí, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp để góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã Hội đất nước;

đ) Liên kết, vận động mọi gia đình và tổ chức xã Hội, cùng các cơ sở giáo dục và đào tạo góp phần động viên, chăm lo về vật chất và tinh thần đối với các thầy cô giáo, thực hiện sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã Hội, học kết hợp với hành, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh;

e) Tư vấn, phản biện, giám định xã Hội theo quy định của pháp luật về giáo dục trên cơ sở tập hợp ý kiến của đông đảo các nhà giáo dục, các phụ huynh học sinh; kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành giáo dục và đào tạo về các chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành xã Hội học tập;

g) Tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định pháp luật;

h) Đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Hội viên; hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Hội gồm Hội viên chính thức và Hội viên danh dự:
 - a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành Hội viên chính thức của Hội;
 - b) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có đóng góp xứng đáng cho Hội nhưng vì một lý do nào đó chưa được kết nạp là Hội viên chính thức, được Ban Chấp hành Hội công nhận là Hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn Hội viên chính thức: Là công dân Việt Nam, không mắc bệnh tâm thần, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tự nguyện đăng ký tham gia Hội.

Điều 9. Quyền lợi của Hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và ban kiểm tra Hội theo quy định của Điều lệ Hội.
5. Được khen thưởng theo quy định của Hội và của Nhà nước.
6. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên.
7. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như Hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội về quyền ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội, đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng Hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp Hội viên, thủ tục ra Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp Hội viên: Người muốn vào Hội phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn Hội viên chính thức được nêu ở điểm 2 Điều 8 của Điều lệ này, được Hội cơ sở ra quyết định kết nạp.

2. Thủ tục ra Hội: Người muốn ra Hội phải làm đơn xin ra Hội và được Hội cơ sở ra quyết định cho ra Hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các Hội đồng và các Ban Chuyên môn.
6. Hội Khuyến học các xã, phường (Hội Khuyến học cơ sở).

7. Tổ chức khuyến học dưới Hội Khuyến học xã, phường có các Chi Hội khuyến học hoặc Ban khuyến học. Chi Hội khuyến học được tổ chức tại khu dân cư (thôn, buôn, tổ dân phố), trường học hoặc cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc xã, phường. Ban khuyến học được tổ chức tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các cơ sở tôn giáo; các dòng họ/Hội đồng hương.

8. Chi Hội khuyến học hoặc Ban khuyến học của các cơ quan, tổ chức, trường học thuộc tỉnh, trực thuộc Hội Khuyến học tỉnh.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường do Ban Chấp hành triệu tập và được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra;

- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các Hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có hơn 1/2 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng,

cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Giúp Ban Chấp hành giữ mối liên hệ với Quỹ Khuyến học tỉnh; phối hợp, đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh cấp học bổng hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; học sinh, sinh viên gặp thiên tai bão lụt, hỏa hoạn, hoặc bị tai nạn nghiêm trọng; khen thưởng học sinh, giáo viên có thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Hội;

b) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nội bộ Hội đối với Hội viên và tổ chức của Hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

2. Hình thức bầu, số lượng thành viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định, trường hợp số lượng ủy viên Ban Kiểm tra không còn đủ như quy định của Điều lệ Hội thì Ban Kiểm tra được bầu bổ sung ủy viên Ban Kiểm tra trong số các Hội viên chính thức của Hội theo đề nghị của Ban Thường vụ.

3. Nguyên tắc hoạt động: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Một người làm Chủ tịch Hội không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Văn phòng, các Hội đồng và các Ban chuyên môn

Văn phòng Hội, các Hội đồng và các ban chuyên môn là những bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ, Thường trực Hội và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội, hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành phù hợp Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 19. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể Hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền, thực hiện theo quy định của pháp luật về Hội.

Điều 20. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Hội phí hằng năm của Hội viên (việc thu và sử dụng nguồn thu Hội phí do nghị quyết của ban chấp hành quy định phù hợp thực tế và pháp luật);
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi trả lương, thù lao và thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, Hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, Hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, Quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hội Khuyến học tỉnh thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
